

Bắc Ninh, ngày 20 tháng 12 năm 2022

Số: 06/2022/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 40/2022/TLST- DS, ngày 22/12/2022.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1979.

Trú tại: Số nhà 51, xóm G, khu 2, phường T, thành phố B, tỉnh B.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1980; HKTT: Số nhà 532, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh B; Địa chỉ liên hệ: Số 62 đường N, phường S, thành phố B, tỉnh B.

Bị đơn: Ông Phạm Xuân H, sinh năm 1969.

HKTT: Thôn A, xã L, huyện T, tỉnh B.

Trú tại: Số 542, H, khu 2, phường Đ, thành phố B, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Phạm Xuân H có nghĩa vụ trả cho bà Hoàng Thị N số tiền gốc là 1.500.000.000đ (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*) và tiền lãi chậm trả là 72.000.000đ (*Bảy mươi hai triệu đồng*), tổng số tiền gốc và tiền lãi chậm trả là 1.572.000.000đ (*Một tỷ năm trăm bảy mươi hai triệu đồng*) cụ thể lộ trình trả như sau:

Lần 1:

- Trả số tiền: 242.500.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng*) gồm:

+ Tiền nợ gốc: 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng chẵn*).

+ Tiền lãi chậm trả tính từ ngày 19/9/2022 đến ngày 31/12/2022: 42.500.000

đồng (*Bốn mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

- Thời gian: Trả vào ngày 31/12/2022.

Lần 2:

- Trả số tiền: 728.500.000 đồng (*Bảy trăm hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng*) gồm:

+ Tiền nợ gốc: 700.000.000 đồng (*Bảy trăm triệu đồng*).

+ Tiền lãi chậm trả tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 20/3/2023: 28.500.000 đồng (*Hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng*).

- Thời gian: Trả vào ngày 20/3/2023.

Lần 3:

- Trả số tiền: 610.000.000 đồng (*Sáu trăm mười triệu đồng*) gồm:

+ Tiền nợ gốc: 600.000.000 đồng (*Sáu trăm triệu đồng*).

+ Tiền lãi chậm trả tính từ ngày 21/3/2023 đến ngày 20/5/2023: 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

- Thời gian: Trả vào ngày 20/5/2023.

Trường hợp ông Phạm Xuân H vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không thanh toán theo đúng lộ trình thỏa thuận nêu trên, chậm thanh toán hoặc không thanh toán đủ số tiền theo thỏa thuận nêu trên bà Hoàng Thị N có quyền yêu cầu thanh toán toàn bộ số tiền nợ và phải trả tiền lãi theo mức lãi suất chậm trả quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.2. Về án phí: Ông Phạm Xuân H phải chịu 29.580.000 đồng (*Hai mươi chín triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Hoàng Thị N 28.880.000 đồng (*Hai mươi tám triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số: AA/2021/0001557 ngày 22/11/2022 của Chi cục thi hành án thành phố B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thành phố Bắc Ninh;

THẨM PHÁN

- THADS thành phố Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Thu Hồng